

## I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

### 1. Lịch sử thế giới

- Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai:
  - + Hội nghị Ianta (2-1945).
  - + Sự thành lập tổ chức Liên hợp quốc (mục đích và nguyên tắc hoạt động cơ bản của Liên hợp quốc).
- Với thắng lợi của các cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở Đông Âu, CNXH đã vượt ra khỏi phạm vi của một nước, trở thành một hệ thống thế giới.
- Những nét chính về cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở các nước Á, Phi, Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Khái quát tình hình kinh tế, khoa học – kĩ thuật, văn hóa, chính trị, xã hội ở các nước Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản.
- Sự mở rộng và đa dạng của quan hệ quốc tế nửa sau thế kỉ XX:
  - + Tình trạng đối đầu gay gắt giữa hai siêu cường, hai phe mà đỉnh cao là tình trạng Chiến tranh lạnh kéo dài tới hơn bốn thập niên.
  - + Chiến tranh lạnh chấm dứt, thế giới chuyển dần sang xu thế hòa dịu, đối thoại và hợp tác.

### 2. Lịch sử Việt Nam

#### 2.1. Lịch sử Việt Nam 1919 - 1930

- Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của Pháp đã làm chuyển biến tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam, tạo cơ sở xã hội (giai cấp) và điều kiện chính trị (phong trào yêu nước) để tiếp thu luồng tư tưởng của cách mạng vô sản.
- Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và một số nhà hoạt động yêu nước khác đã làm chuyển biến phong trào yêu nước chống Pháp từ lập trường tư sản sang lập trường vô sản.
- Ba tổ chức cộng sản ra đời vào nửa sau năm 1929 rồi thống nhất thành một đảng là Đảng cộng sản Việt Nam đầu năm 1930.

#### 2.2. Lịch sử Việt Nam 1930 – 1945

- Những nét lớn của:
  - + Phong trào Xô viết – Nghệ Tĩnh 1930 – 1931.
  - + Phong trào dân chủ 1936 – 1939.
  - + Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939 – 1945).
- Cách mạng tháng Tám 1945 thắng lợi là kết quả của quá trình chuẩn bị và tập dượt trong 15 năm kể từ khi Đảng ra đời năm 1930. Cuộc Tổng khởi nghĩa thắng lợi đã giành được độc lập, chính quyền về tay nhân dân. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời.

#### 2.3. Lịch sử Việt Nam 1945 – 1954

- Cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) tiến hành trong điều kiện nước ta đã có độc lập và chính quyền. Vì vậy, nhiệm vụ cách mạng của nước ta thời kì này là kháng chiến và kiến quốc.
- Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 là trận thắng quyết định đưa đến việc kí kết Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

## II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

### 1. LỊCH SỬ THẾ GIỚI

**Câu 1.** Trong các nguyên tắc hoạt động sau đây nguyên tắc nào không phải là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Bình đẳng chủ quyền và quyền tự quyết các dân tộc
- B. Hợp tác có hiệu quả giữa các thành viên trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội
- C. Giải quyết các tranh chấp bằng phương pháp hòa bình
- D. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.

**Câu 2.** Mục đích của tổ chức Liên Hợp Quốc được ghi nhận trong Hiến chương là:

- A. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới, phát triển mối quan hệ hợp tác giữa các thành viên
- B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau
- C. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít
- D. Bình đẳng chủ quyền và quyền tự quyết dân tộc

**Câu 3.** Năm 1977 Việt Nam gia nhập vào tổ chức nào sau đây:

- A. ASEAN                      B. WTO                      C. Liên Hợp Quốc                      D. SEATO

**Câu 4.** Sự kiện nào mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người

- A. Vệ tinh Lunik ra khỏi sức hút của trái đất, bay về hướng Mặt trăng.  
B. Vệ tinh nhân tạo Sputnhich được phóng thành công.  
C. Nhà du hành vũ trụ Amstrong đi bộ lên Mặt trăng.  
D. Tàu vũ trụ Phương Đông cùng nhà du hành vũ trụ Gagarin bay vòng quanh trái đất.

**Câu 5.** Những năm đầu sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga thực hiện chính sách đối ngoại ngả về phương Tây với hi vọng

- A. thành lập một liên minh chính trị ở châu Âu.  
B. xây dựng một liên minh kinh tế lớn ở châu Âu.  
C. nhận được sự ủng hộ về chính trị và sự viện trợ về kinh tế.  
D. tăng cường hợp tác khoa học kĩ thuật với các nước châu Âu.

**Câu 6.** Những nước hoặc vùng lãnh thổ nào ở khu vực Đông Bắc Á đã trở thành “con rồng kinh tế” của châu Á?

- A. Nhật Bản, Hồng Kông, Đài Loan.                      B. Singapo, Hồng Kông, Đài Loan  
C. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.                      D. Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.

**Câu 7.** Ý nghĩa quốc tế về sự ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa là gì?

- A. Tăng cường lực lượng của chủ nghĩa xã hội thế giới, sức mạnh của phong trào giải phóng dân tộc  
B. Báo hiệu sự kết thúc ách thống trị, nô dịch của chế độ phong kiến, tư bản trên đất Trung Hoa.  
C. Đất nước Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập tự do, tiến lên chủ nghĩa xã hội.  
D. Kết thúc hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc đối với nhân dân Trung Hoa.

**Câu 8.** Mục tiêu của tổ chức ASEAN là:

- A. Chống lại sự thao túng của Mỹ về kinh tế.  
B. Chống lại xâm lược của chủ nghĩa thực dân.  
C. Hình thành liên minh kinh tế, chính trị, quân sự, mở rộng ảnh hưởng ra bên ngoài.  
D. Hợp tác giữa các nước thành viên nhằm duy trì hòa bình và ổn định khu vực

**Câu 9.** Những nước tham gia thành lập Hiệp hội các nước Đông Nam Á tại Băng Cốc (8/1967) là:

- A. Việt Nam, Philipin, Singapo, Thái Lan, Idonexia.  
B. Philipin, Singapo, Thái Lan, Idonexia, Brunây.  
C. Philipin, Singapo, Thái Lan, Idonexia, Malixa.  
D. Malixa, Philipin, Mianma, Thái Lan, Idonexia.

**Câu 10.** Ngay sau khi Nhật đầu hàng Đồng Minh, những quốc gia ở Đông Nam Á đứng lên tuyên bố độc lập là:

- A. Indônêxia, Việt Nam, Lào.                      B. Việt Nam, Philippin, Lào  
C. Indônêxia, Lào, Philippin.                      D. Việt Nam, Malaixia, Lào.

**Câu 11.** Năm 1960 đã đi vào lịch sử với tên gọi là "Năm châu Phi", vì:

- A. Châu Phi là "Lục địa mới trỗi dậy".  
B. Tất cả các nước ở Châu Phi được trao trả độc lập.  
C. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh nhất.  
D. Có 17 nước ở Châu Phi được trao trả độc lập.

**Câu 12.** "Kế hoạch Mác-san" (1948) còn được gọi là:

- A. Kế hoạch phát triển Châu Âu                      B. Kế hoạch phục hưng kinh tế các nước Tây Âu.  
C. Kế hoạch phục hưng kinh tế Châu Âu.                      D. Kế hoạch phục hưng Châu Âu.

**Câu 13.** Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) do Mỹ lập ra năm 1949, nhằm:

- A. Chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới  
B. Chống lại các nước XHCN và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới  
C. Chống lại Liên Xô và các nước Đông Âu  
D. Chống lại các nước Đông Nam Á.

**Câu 14.** Mốc đánh dấu bước chuyển từ cộng đồng Châu Âu (EC) sang liên minh Châu Âu (EU) là:

- A. Kí hiệp ước Hen-xin-ki(1975)                      B. Đồng tiền EURO được phát hành(1999)  
C. Kết nạp thêm 10 nước Đông Âu                      D. Kí hiệp ước Ma-xtrích(1991).

**Câu 15.** Nói "Liên minh Châu Âu là tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh" vì

- A. số lượng thành viên nhiều.  
B. chiếm 1/4 năng lực sản xuất của toàn thế giới.

- C. quan hệ với hầu hết các quốc gia trên thế giới.
- D. kết nạp tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị.

**Câu 16.** Giai đoạn kinh tế Nhật Bản phát triển thần kì vào thời gian nào?

- A. Từ năm 1945 đến năm 1950
- B. Trong những năm 50
- C. Từ năm 1960 đến năm 1973
- D. Từ năm 1973 đến nay

**Câu 17.** Học thuyết đánh dấu sự “quay trở về” Châu Á của Nhật Bản trong khi vẫn coi trọng mối quan hệ Nhật-Mĩ, Nhật-Tây Âu:

- A. Học thuyết Phucudã năm 1977
- B. Học thuyết Kaiphu năm 1991
- C. Học thuyết Miyadaoa năm 1993
- D. Học thuyết Hasimoto năm 1997

**Câu 18.** Tổ chức nào sau đây không phải là biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa

- A. Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA)
- B. Diễn đàn hợp tác Á – Âu (ASEAM)
- C. Hiệp ước thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA)
- D. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO)

**Câu 19.** Trật tự thế giới hai cực Ianta hoàn toàn tan rã khi

- A. tổ chức Hiệp ước Vac-sa-va chấm dứt hoạt động.
- B. Mĩ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
- C. chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ.
- D. Hội đồng tương trợ kinh tế SEV giải thể.

**Câu 20.** APEC là tên viết tắt của tổ chức nào?

- A. Quỹ tiền tệ quốc tế.
- B. Hiệp ước thương mại tự do Bắc Mỹ.
- C. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á- Thái Bình Dương.
- D. Diễn đàn hợp tác Á-Âu.

## 2. LỊCH SỬ VIỆT NAM

### 2.1. LỊCH SỬ VIỆT NAM 1919 – 1930

**Câu 1.** Để độc chiếm thị trường Đông Dương Pháp đánh thuế rất nặng vào hàng hóa của nước nào khi nhảy vào thị trường Đông Dương?

- A. Hàng hóa của Ấn Độ
- B. Hàng hóa của Trung Quốc, Nhật Bản
- C. Hàng hóa của Thái Lan, Xin-ga-po
- D. Hàng hóa của Triều Tiên, Mông Cổ.

**Câu 2.** Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ 2 của thực dân Pháp ở Việt Nam làm cho nền kinh tế Việt Nam có những chuyển biến như thế nào?

- A. Nền kinh tế phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa
- B. Nền kinh tế mở cửa, phát triển mạnh mẽ.
- C. Nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, què quặt, lệ thuộc vào Pháp.
- D. Nền kinh tế công nghiệp và thương nghiệp phát triển.

**Câu 3.** Những giai cấp cũ trong xã hội Việt nam từ trước cuộc khai thác thuộc địa của Pháp là?

- A. Nông dân, địa chủ phong kiến.
- B. Nông dân, địa chủ phong kiến, thợ thủ công.
- C. Nông dân, địa chủ phong kiến, tư sản dân tộc.
- D. Nông dân, địa chủ PK, công nhân.

**Câu 4.** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp, thái độ chính trị của giai cấp địa chủ phong kiến như thế nào?

- A. Sẵn sàng thỏa hiệp với nông dân để chống tư sản dân tộc.
- B. Sẵn sàng phối hợp với tư sản dân tộc để chống Pháp.
- C. Sẵn sàng thỏa hiệp với Pháp để hưởng quyền lợi.
- D. Sẵn sàng đứng lên chống thực dân để giải phóng dân tộc.

**Câu 5.** Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ngoài thực dân Pháp, còn có giai tầng nào trở thành đối tượng của cách mạng Việt Nam?

- A. Nông dân.
- B. Công nhân.
- C. Địa chủ phong kiến.
- D. Tư sản dân tộc.

**Câu 6.** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam, giai cấp tư sản phân hóa như thế nào?

- A. Tư sản dân tộc và Tư sản thương nghiệp.
- B. Tư sản dân tộc và Tư sản công nghiệp.
- C. Tư sản dân tộc và Tư sản mại bản.
- D. Tư sản dân tộc và Tư sản công thương.

**Câu 7.** Giai cấp nào có tinh thần cách mạng triệt để, có ý thức tổ chức kỉ luật gắn với nền sản xuất hiện đại, có quan hệ mật thiết với giai cấp nông dân?

A. Tiểutưsản.                      B. Côngnhân.                      C. Tusản.                      D. Địachủ.

**Câu 8.** Vì sao sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản phát triển mạnh mẽ?

- A. Chủ nghĩa Mác-Lê-nin được truyền bá rộng vào Việt Nam.
- B. Do ảnh hưởng tư tưởng Tam dân của Tôn Trung Sơn.
- C. Giai cấp công nhân đã chuyển sang đấu tranh tự giác.
- D. Thức dân Pháp đang trên đà suy yếu.

**Câu 9.** Ai là người đứng ra thành lập Đảng Lập hiến ở Việt Nam năm 1923?

- A. Nguyễn Phan Long, Bùi Quang Chiêu.
- B. Nguyễn Thái Học, Phạm Tuấn Tài.
- C. Nguyễn Khắc Nhu, Phó Đức Chính.
- D. Bùi Quang Chiêu, Phạm Hồng Thái.

**Câu 10.** Trần Dân Tiên viết: “*Việc đó tuy nhỏ nhưng nó báo hiệu bắt đầu thời đại đấu tranh dân tộc như chim én nhỏ báo hiệu mùa xuân.*”. Sự kiện nào sau đây phản ánh điều đó?

- A. Cuộc bãi công của công nhân Ba Son.
- B. Cuộc đấu tranh đòi nhà cầm quyền Pháp thả Phan Bội Châu (1925).
- C. Phong trào đả tang Phan Châu Trinh (1926).
- D. Tiếng bom Phạm Hồng Thái tại Sa Diện - Quảng Châu (6/1924).

**Câu 11.** Mục tiêu đấu tranh của phong trào công nhân trong những năm 1919 – 1924 chủ yếu là:

- A. Đòi quyền lợi về kinh tế.
- B. Đòi quyền lợi về chính trị.
- C. Đòi quyền lợi về kinh tế và chính trị.
- D. Chống thực dân Pháp để giải phóng dân tộc.

**Câu 12.** Sự kiện nào thể hiện: “*Tư tưởng cách mạng Tháng Mười Nga đã thấm sâu hơn vào giai cấp công nhân Việt Nam*”?

- A. Bãi công của thợ máy xưởng Ba Son cảng Sài Gòn (8/1925).
- B. Nguyễn Ái Quốc đọc sơ thảo Luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa.
- C. Tiếng bom của Phạm Hồng Thái nổ vang ở Sa Diện - Quảng Châu (6/1924).
- D. Nguyễn Ái Quốc gửi yêu sách đến Hội nghị Véc-xai (1919).

**Câu 13.** Vì sao Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ III?

- A. Quốc tế này bênh vực cho quyền lợi các nước thuộc địa.
- B. Quốc tế này giúp nhân dân ta đấu tranh chống thực dân Pháp.
- C. Quốc tế này đề ra đường lối cho cách mạng Việt Nam.
- D. Quốc tế này chủ trương thành lập Mặt Trận giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

**Câu 14.** Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn?

- A. Nguyễn Ái Quốc đưa yêu sách đến Hội nghị Véc – xai (18/6/1919).
- B. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12/1920).
- C. Nguyễn Ái Quốc đọc sơ thảo Luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7/1920).
- D. Nguyễn Ái Quốc thành lập tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (6/1925).

**Câu 15.** Để nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác Lê nin và Cách mạng Tháng Mười Nga, từ năm 1920 – 1923, Nguyễn Ái Quốc hoạt động chủ yếu ở nước nào?

- A. Liên Xô                      B. Pháp                      C. Trung Quốc                      D. Anh

**Câu 16.** Điểm khác của tư tưởng cứu nước của Nguyễn Ái Quốc với tư tưởng của các bậc tiền bối là

- A. chịu ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga và chủ nghĩa Mác- Lênin.
- B. chịu ảnh hưởng của cách mạng Pháp và trào lưu Triết học ánh sáng.
- C. chịu ảnh hưởng của cách mạng Tân Hợi và chủ nghĩa Tam dân.
- D. chịu ảnh hưởng của cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật.

**Câu 17.** Sự kiện đánh dấu bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc là

- A. Ảnh hưởng của cm tháng Mười Nga năm 1917 đến tư tưởng cứu nước của Nguyễn Ái Quốc
- B. Đưa yêu sách đến hội nghị Véc-xai
- C. Đọc sơ khảo luận cương của Lenin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7-1920)
- D. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ 3 và tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp (12-1920)

**Câu 18.** Câu thơ “*Phút khóc đầu tiên là phút Bác Hồ cười*” của nhà thơ Chế Lan Viên phù hợp với sự kiện nào trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc?

- A. Khi sáng lập ra hội liên hiệp thuộc địa ở Paris.
- B. Khi đọc sơ khảo luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa.
- C. Khi viết bài và làm chủ nhiệm tờ báo Những người cùng khổ.
- D. Khi dự quốc tế cộng sản lần V (1924).

- Câu 19.** Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là  
 A. Báo Thanh niên  
 B. Tác phẩm Đường cách mệnh  
 C. Bản án chế độ thực dân Pháp  
 D. Báo Người cùng khổ
- Câu 20.** Hoạt động chủ yếu của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên giai đoạn 1925-1927 là  
 A. mở rộng, phát triển Hội viên.  
 B. phát triển các tổ chức cơ sở.  
 C. kêu gọi nhân dân đoàn kết đấu tranh.  
 D. huấn luyện, đào tạo cán bộ cách mạng.
- Câu 21.** Việt Nam Quốc dân đảng là một đảng chính trị theo xu hướng  
 A. dân chủ vô sản  
 B. dân chủ tư sản  
 C. dân chủ tiểu tư sản  
 D. dân chủ vô sản và tư sản
- Câu 22.** Khởi nghĩa Yên Bái (9-2-1930) thất bại do nguyên nhân khách quan nào?  
 A. Giai cấp tư sản dân tộc lãnh đạo.  
 B. Tổ chức VN quốc dân đảng còn non yếu.  
 C. Khởi nghĩa nổ ra hoàn toàn bị động.  
 D. Đế quốc Pháp còn mạnh.
- Câu 23.** Quá trình phân hóa của Hội VN cách mạng Thanh niên đã dẫn đến sự thành lập của tổ chức xã hội nào trong năm 1929?  
 A. Đông Dương cộng sản đảng, An Nam Cộng Sản đảng  
 B. Đông Dương cộng sản đảng, An Nam Cộng Sản đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn  
 C. Đông Dương cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn  
 D. An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn
- Câu 24:** Sự phân hóa Tân Việt Cách mạng đảng đã dẫn đến thành lập tổ chức cộng sản nào ở Việt Nam năm 1929?  
 A. Đông Dương Cộng sản đảng  
 B. An Nam Cộng sản đảng  
 C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn  
 D. Đông Dương Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn
- Câu 25.** Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Việt Nam ra đời tại  
 A. số nhà 5D phố Hàm Long-Hà Nội.  
 B. số nhà 48 Hàng Ngang-Hà Nội.  
 C. số nhà 312 Khâm Thiên-Hà Nội.  
 D. số nhà 5D phố Hàm Rồng-Hà Nội.
- Câu 26.** Trong 3 tổ chức cộng sản được thành lập năm 1929, tổ chức nào ra đời sớm nhất?  
 A. Đông dương cộng sản liên đoàn  
 B. Đông dương cộng sản đảng  
 C. An Nam cộng sản đảng  
 D. Đông dương cộng sản đảng và An Nam cộng sản đảng.
- Câu 27.** Điều **không** phải là nghĩa của việc thành lập 3 tổ chức cộng sản đối với sự thành lập Đảng cộng sản Việt Nam?  
 A. Thể hiện sự phát triển mạnh mẽ của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam.  
 B. Dẫn đến sự trưởng thành của giai cấp công nhân Việt Nam.  
 C. Thể hiện sự phát triển mạnh mẽ của phong trào dân chủ tư sản ở Việt Nam.  
 D. Là bước chuẩn bị trực tiếp cho việc thành lập Đảng cộng sản Việt Nam.
- Câu 28.** Ba tổ chức Cộng sản ra đời năm 1929 chứng tỏ  
 A. sự chiếm ưu thế của khuynh hướng tư sản.  
 B. sự phát triển của khuynh hướng cách mạng tư sản.  
 C. sự thắng thế hoàn toàn của khuynh hướng cách mạng vô sản.  
 D. sự thắng thế bước đầu của khuynh hướng cách mạng vô sản.
- Câu 29.** Đảng ra đời là sản phẩm của sự kết hợp giữa các yếu tố  
 A. chủ nghĩa Mác-Lênin, phong trào dân tộc và phong trào dân chủ.  
 B. chủ nghĩa Mác-Lênin, phong trào dân chủ và phong trào yêu nước.  
 C. chủ nghĩa Mác-Lênin, phong trào công nhân và phong trào dân chủ.  
 D. chủ nghĩa Mác-Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
- Câu 30.** Giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là  
 A. giai cấp nông dân.  
 B. giai cấp công nhân.  
 C. giai cấp tiểu tư sản.  
 D. giai cấp tư sản dân tộc.

## 2.2. LỊCH SỬ VIỆT NAM 1930 – 1945

- Câu 31.** Nguyên nhân nào là cơ bản nhất, quyết định sự bùng nổ phong trào cách mạng 1930 – 1931?  
 A. Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933.

- B. Thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng sau khởi nghĩa Yên Bái.  
 C. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, kịp thời lãnh đạo nhân dân chống đế quốc và phong kiến.  
 D. Địa chủ phong kiến cấu kết với thực dân Pháp đàn áp, bóc lột thậm tệ đối với nông dân.
- Câu 32.** Hai khẩu hiệu mà Đảng ta vận dụng trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là khẩu hiệu nào ?  
 A. “Độc lập dân tộc” và “Ruộng đất dân cày”.  
 B. “Tự do dân chủ” và “Cơm áo hòa bình”.  
 C. “Tịch thu ruộng đất của đế quốc Việt gian” và “Tịch thu ruộng đất của địa chủ phong kiến”.  
 D. “Chống đế quốc” và “Chống phát xít”.
- Câu 33.** Điều gì đã chứng tỏ rằng: Từ tháng 9-1930 trở đi phong trào cách mạng 1930-1931 dần đạt tới đỉnh cao?  
 A. Phong trào diễn ra khắp cả nước, được đông đảo nhân dân ủng hộ.  
 B. Sử dụng hình thức vũ trang khởi nghĩa và thành lập chính quyền Xô Viết Nghệ - Tĩnh.  
 C. Vấn đề ruộng đất của nông dân được giải quyết triệt để.  
 D. Đã thực hiện liên minh công-nông vững chắc.
- Câu 34.** Tính chất cách mạng triệt để của phong trào cách mạng 1930-1931 được thể hiện như thế nào?  
 A. Phong trào thực hiện sự liên minh công-nông vững chắc.  
 B. Phong trào đấu tranh liên tục từ Bắc đến Nam.  
 C. Phong trào đã giáng một đòn quyết liệt vào bọn thực dân, phong kiến.  
 D. Phong trào đã sử dụng hình thức vũ trang khởi nghĩa, thành lập chính quyền Xô viết Nghệ-Tĩnh.
- Câu 35.** Cuộc biểu tình phong trào cách mạng 1930-1931 ở Nghệ-Tĩnh có gần 2 vạn nông dân tham gia diễn ra ở đâu?  
 A. An Khê. B. Hưng Nguyên. C. Thanh Chương. D. Can Lộc.
- Câu 36.** Chính quyền cách mạng ở Nghệ-Tĩnh được gọi là chính quyền Xô viết vì đó là  
 A. chính quyền đầu tiên của công nông.  
 B. chính quyền do giai cấp công nhân lãnh đạo.  
 C. hình thức của chính quyền theo kiểu Xô viết (Nga).  
 D. hình thức chính quyền theo kiểu nhà nước mới.
- Câu 37.** Đại hội lần thứ nhất của Đảng diễn ra vào thời gian nào, ở đâu?  
 A. Ngày 3-1935 ở Ma Cao – Trung Quốc B. Ngày 3-1935 ở Hương Cảng – Trung Quốc.  
 C. Ngày 3-1935 ở Xiêm – Thái Lan. D. Ngày 3-1935 ở Cao Bằng – Việt Nam.
- Câu 38.** Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản đã xác định kẻ thù nguy hiểm trước mắt của nhân dân thế giới là bọn nào?  
 A. Chủ nghĩa đế quốc thực dân. B. Chủ nghĩa quân phiệt và chủ nghĩa đế quốc.  
 C. Chủ nghĩa phát xít. D. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.
- Câu 39.** Tại Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản, đoàn đại biểu Đảng cộng sản Đông Dương do ai dẫn đầu đến dự đại hội?  
 A. Nguyễn Ái Quốc. B. Phạm Văn Đồng.  
 C. Nguyễn Văn Cừ. D. Lê Hồng Phong.
- Câu 40.** Ngay từ năm 1936, Đảng ta đề ra chủ trương thành lập mặt trận với tên gọi là gì?  
 A. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.  
 B. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương.  
 C. Mặt trận dân chủ Đông Dương. D. Mặt trận Việt Minh.
- Câu 41.** Đến tháng 3-1938, tên gọi của mặt trận ở Đông Dương là gì?  
 A. Mặt trận dân chủ Đông Dương.  
 B. Mặt trận thống nhất phản đế Đông Dương.  
 C. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương.  
 D. Mặt trận Việt Minh.
- Câu 41.** Hình thức và phương pháp đấu tranh trong thời kì 1936 – 1939 diễn ra như thế nào?  
 A. Hợp pháp và nửa hợp pháp, công khai và nửa công khai.  
 B. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.  
 C. Lợi dụng tình hình thế giới và trong nước đấu tranh công khai đối mặt với kẻ thù.  
 D. Đấu tranh trên lĩnh vực nghị trường là chủ yếu.
- Câu 42.** Khẩu hiệu đấu tranh của thời kì cách mạng 1936-1939 là gì?  
 A. “Đánh đổ đế quốc Pháp- Đông Dương hoàn toàn độc lập”  
 B. “Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày”

C. “Độc lập dân tộc” “Người cày có ruộng”

D. “Chống phát xít chống chiến tranh, đòi tự do dân chủ, cơm áo hoà bình”.

**Câu 43.** Điều nào không phải chính sách của chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp năm 1936 đối với các thuộc địa?

A. Cho phép lập hội ái hữu.

B. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nhân dân.

C. Trả tự do cho một số tù chính trị.

D. Cho phép xuất bản báo chí.

**Câu 44.** Phong trào nào **không** phải là cuộc đấu tranh đòi dân sinh dân chủ của nhân dân ta thời kỳ 1936 – 1939?

A. Phong trào Đông Dương Đại hội

B. Phong trào Xô Viết Nghệ - Tĩnh

C. Phong trào đón phái viên của Chính phủ Pháp Gôđa

D. Cuộc mít tinh ở thủ đô Hà Nội ngày 1/5/1938

**Câu 45.** Đảng ta xác định kẻ thù trong giai đoạn cách mạng 1939-1945 là bọn nào?

A. Bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng.

B. Bọn đế quốc và phát xít.

C. Bọn thực dân và phong kiến.

D. Bọn phát xít Nhật.

**Câu 46.** Hội nghị Trung ương lần thứ 6 đã đánh dấu sự chuyển hướng đúng đắn và chỉ đạo chiến lược cách mạng như thế nào?

A. Kịp thời giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

B. Xác định đúng kẻ thù là phát xít Nhật.

C. Mở rộng vấn đề dân chủ trên toàn cõi Đông Dương.

D. Giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

**Câu 47.** Lá cờ đỏ sao vàng lần đầu tiên xuất hiện trong cuộc khởi nghĩa nào?

A. Khởi nghĩa Bắc Sơn.

B. Khởi nghĩa Nam Kỳ.

C. Khởi nghĩa Ba Tơ.

D. Binh biến Đô Lương.

**Câu 48.** Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 là mâu thuẫn giữa

A. giai cấp vô sản với giai cấp tư sản.

B. giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến.

C. toàn thể nhân dân ta với đế quốc xâm lược và bọn phản động tay sai.

D. nhân dân lao động với thực dân Pháp và các giai cấp bóc lột.

**Câu 49.** Tại Hội nghị TW Đảng lần thứ 8, Nguyễn Ái Quốc chủ trương thành lập mặt trận nào?

A. Mặt trận Liên Việt.

B. Mặt trận Đồng Minh.

C. Mặt trận Việt Minh.

D. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.

**Câu 50.** Vì sao Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 có tầm quan trọng đặc biệt đối với Cách mạng tháng Tám 1945?

A. Chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

B. Hoàn chỉnh việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Hội nghị Trung ương lần thứ 6.

C. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

D. Củng cố được khối đoàn kết toàn dân.

**Câu 51.** Khẩu hiệu “*Đánh đuổi Nhật – Pháp*” được thay bằng khẩu hiệu “*Đánh đuổi phát xít Nhật*” được nêu ra trong

A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng (9-3-1945).

B. chỉ thị “*Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”.

C. Hội nghị toàn quốc của đảng (từ 13 đến 15-8-1945).

D. Đại hội quốc dân Tân Trào.

**Câu 52.** Phương pháp đấu tranh cơ bản trong Cách mạng tháng Tám 1945 là gì?

A. Đấu tranh vũ trang.

B. Đấu tranh bạo lực.

C. Đấu tranh chính trị

D. Đấu tranh ngoại giao.

**Câu 53.** Đội du kích đầu tiên của cách mạng Việt Nam có tên gọi là gì?

A. Đội du kích Bắc Sơn.

B. Đội du kích Ba Tơ.

C. Đội du kích Võ Nhai

D. Đội du kích Đình Bảng.

**Câu 54.** Đội Cứu quốc quân ra đời đó là sự hợp nhất giữa

A. đội du kích Bắc Sơn và đội du kích Ba Tơ.

B. đội du kích Bắc Sơn và đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

C. đội du kích Bắc Sơn và đội Việt Nam giải phóng quân.

D. đội du kích Bắc Sơn và đội du kích Thái Nguyên.

**Câu 55.** Sau khi Nhật đảo chính Pháp, kẻ thù chính cụ thể trước mắt và duy nhất của nhân dân Đông Dương lúc này là

- A. thực dân Pháp.
- B. phát xít Nhật.
- C. đế quốc Pháp và phát xít Nhật.
- D. phát xít Nhật và đồng minh của Nhật.

**Câu 56.** Tháng 8-1945, điều kiện khách quan bên ngoài rất thuận lợi, tạo thời cơ cho nhân dân ta vùng lên giành lại độc lập, đó là

- A. Sự thất bại của phe phát xít ở chiến trường châu Âu.
- B. Sự đầu hàng của phát xít Italia và phát xít Đức.
- C. Sự tan rã của phát xít Đức và sự đầu hàng vô điều kiện của phát xít Nhật.
- D. Sự thắng lợi của phe Đồng minh.

**Câu 57.** Quyết định Tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành chính quyền trước khi quân đồng minh vào Việt Nam. Đó là nội dung của nghị quyết nào?

- A. Quyết định hội nghị TW đảng lần VII.
- B. Nghị quyết của Đảng tại Hội nghị toàn quốc (15-8-1945).
- C. Nghị quyết của Đại hội quốc dân ở Tân Trào.
- D. Nghị quyết của Ban Thường vụ TW Đảng họp ngày đêm 9-3-1945.

**Câu 58.** Tổng khởi nghĩa đã nhanh chóng thành công trong cả nước chỉ trong vòng 15 ngày?

- A. Từ ngày 13 đến 27-8-1945.
- B. Từ ngày 14 đến 28-8-1945.
- C. Từ ngày 15 đến 29-8-1945.
- D. Từ ngày 16 đến 30-8-1945.

**Câu 59.** Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành một Đảng cầm quyền với thắng lợi của

- A. cách mạng tháng Tám năm 1945.
- B. kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954).
- C. kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954-1975).
- D. công cuộc đổi mới từ 1986.

**Câu 60.** Niên đại nào có quan hệ trực tiếp với câu văn sau đây?

*“Pháp chạy, Nhật đầu hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Nhân dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để xây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta đã đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỉ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hòa”*

- A. 19-8-1945.
- B. 23-8-1945.
- C. 30-8-1945.
- D. 2-9-1945.

### 2.3. LỊCH SỬ VIỆT NAM 1945 – 1954

**Câu 61.** Để đối phó với 2 kẻ thù Tưởng và Pháp, Đảng và Bác đã thực hiện nhiều chủ trương, biện pháp. Chủ trương, biện pháp nào sau đây được xem là đau đớn nhất để cứu vãn tình hình?

- A. Để tay sai Tưởng được tham gia quốc hội và chính trị
- B. Đảng cộng sản Đông Dương tuyên bố giải tán (11-11-1945) sự thật là rút vào bí mật
- C. Nhận tiêu tiền “Quan kim” “Quốc tệ” của Tưởng
- D. Kí hiệp định sơ bộ 6-3-1946, đồng ý cho Pháp ra miền Bắc thay thế Tưởng

**Câu 62.** Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần II năm 1951 quyết định đổi tên Đảng thành

- A. Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Đảng Lao động Việt Nam.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Đảng nhân dân cách mạng Việt Nam.

**Câu 63.** Từ cuối năm 1953 đến đầu năm 1954, ta phân tán lực lượng địch ra những vùng nào?

- A. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Sê-nô, Luông-pha-băng
- B. Điện Biên Phủ, Sê-nô, Play-cu, Luông-pha-băng
- C. Điện Biên Phủ, Thà Kệt, Play-cu, Luông-pha-băng
- D. Điện Biên Phủ, Sê-nô, Play-cu, Sầm Nưa

**Câu 64.** Chiến dịch nào dưới đây là chiến dịch chủ động tiến công đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp?

- A. Thượng Lào năm 1954.
- B. Điện Biên Phủ năm 1954.
- C. Việt Bắc thu – đông 1947.
- D. Biên giới thu – đông 1950.

**Câu 65.** Trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương, từ năm 1950 đến tháng 7 – 1954, chính phủ Pháp nhận viện trợ của nước nào?

- A. Anh.
- B. Nhật.
- C. Mỹ.
- D. Đức

**Câu 66.** Sự kiện nào là mốc đánh dấu kết thúc cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp (1945 – 1954)?



- A. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ.
- B. Bộ đội Việt Nam tiến vào tiếp quản Hà Nội.
- C. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được kí kết.
- D. Quân Pháp xuống tàu rút khỏi Hải Phòng.

**Câu 67.** Theo Hiệp định Giơnevơ (1954) giới tuyến quân sự tạm thời giữa ta với Pháp là

- A. Sông Thạch Hãn.
- B. Sông Bến Hải.
- C. Sông Gianh.
- D. Sông Hương.

**Câu 68.** Hiệp định Giơnevơ đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp song chưa trọn vẹn vì

- A. Việt Nam chỉ được giải phóng vĩ tuyến 17 trở ra Bắc.
- B. ba nước Đông Dương chỉ được hưởng quy chế tự trị.
- C. Hiệp định không công nhận quyền tự do của Việt Nam.
- D. các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương chưa được đảm bảo.

**Câu 69.** Trong thời kì 1945 – 1954, các chiến dịch của quân đội và nhân dân Việt Nam đều nhằm

- A. củng cố và mở rộng căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.
- B. phá âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của giặc Pháp.
- C. hỗ trợ chiến tranh du kích trong vùng bị tạm chiếm.
- D. tiêu diệt một bộ phận sinh lực của thực dân Pháp.

**Câu 70.** Nguyên nhân quyết định nhất đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược Việt Nam là

- A. toàn dân đoàn kết, dũng cảm chiến đấu.
- B. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng.
- C. tinh thần đoàn kết chiến đấu của ba dân tộc Đông Dương.
- D. sự ủng hộ, giúp đỡ của Trung Quốc và Liên Xô.

-----HẾT-----

\* GV ra đề cương: *Nguyễn Thị Xuân Mùi.*

**TRƯỜNG THPT ĐA PHÚC  
TỔ XÃ HỘI**

**ĐÁP ÁN ĐỀ CƯƠNG LỊCH SỬ 12  
HỌC KÌ I, NH 2019 – 2020.**

### I. Phần Lịch sử thế giới

1-B	2-A	3-C	4-D	5-D	6-C	7-A	8-D	9-C	10-A
11-D	12-D	13-C	14-D	15-B	16-C	17-A	18-D	19-C	20-C

### II. Phần Lịch sử Việt Nam

1-B	2-C	3-A	4-C	5-C	6-C	7-B	8-B	9-C	10-D
11-A	12-A	13-A	14-C	15-B	16-A	17-D	18-B	19-A	20-D
21-B	22-D	23-A	24-C	25-A	26-B	27-C	28-D	29-D	30-B
31-C	32-A	33-B	34-D	35-B	36-C	37-A	38-C	39-D	40-A
41-A	42-A	43-D	44-B	45-B	46-D	47-B	48-C	49-C	50-B
51-B	52-A	53-A	54-C	55-B	56-C	57-B	58-B	59-A	60-D
61-B	62-B	63-B	64-D	65-C	66-C	67-B	68-A	69-D	70-B

\* GV ra đề và đáp án: *Nguyễn Thị Xuân Mùi.*